

Số: 564/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 566/2021/HNGĐ-ST ngày 17/11/2021, giữa:*

**\* Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn A**, sinh năm 1980

HKTT: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 24, Ngõ 5, Đội 5, Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn: Chị Dương Thị Xuân H**, sinh năm 1983

HKTT: P301, tập thể TX92, phường N, quận T, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 24, Ngõ 5, Đội 5, Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** anh Phạm Tuấn A và chị Dương Thị Xuân H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** anh chị có 02 con chung là Phạm Thục H, sinh ngày 16/9/2007 và Phạm Gia B, sinh ngày 12/4/2012.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thục H, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất:** anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

- **Về án phí:** Anh Phạm Tuấn A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Tuấn A đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062822 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại anh Tuấn A 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hoài**